

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2019/DS-ST

Ngày: 27-9-2019

V/v tranh chấp đòi lại
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Em.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐST-DS, ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà H, bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Khoảng gần hai mươi năm trước bà cho bà H mượn 02 chỉ vàng 24Kara vàng 10, khi cho mượn không có làm giấy tờ và không có ai chứng kiến; tuy nhiên sau này khi bà với bà H cự cãi với nhau thì có C (là em ruột của bà và bà H), bà L và bà Kim T ở xã T biết. Trước đây, bà H hẹn khi nào chuyển nhượng đất cho người khác thì sẽ trả nợ cho bà, tuy nhiên đến nay vẫn chưa chịu trả.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe bà H thừa nhận chỉ nhận tiền từ bà Nguyễn Thị B là mẹ của bà và bà H, thì bà H lại trình bày thời điểm cho mượn không phải đưa vàng mà đưa tiền; cụ thể bà H lấy của mẹ bà một số tiền (bao nhiêu không nhớ), sau đó bà đưa thêm 700.000đ tận tay cho bà H cho đủ 02 chỉ vàng 24K.

Hiện nay, bà H chỉ yêu cầu bà H trả 5.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Trước đây mẹ bà là bà Nguyễn Thị B đưa bà 02 chỉ vàng để cho cháu ngoại. Thời điểm đó không đưa vàng mà đưa 750.000đ (02 chỉ vàng tương đương 800.000đ) và mẹ bà có nói sau này sẽ đưa thêm 50.000đ cho đủ, tuy nhiên thời điểm đó bà nói thôi không cần phải đưa thêm nữa. Trước đây, do bà H thường xuyên chửi bà, đòi số vàng mà mẹ bà đã cho trước đây nên khi hòa giải ở ấp, cũng như lúc cự cãi với nhau bà có nói là khi nào ông T (là em ruột của bà H, bà H) cho 70.000.000đ tương đương với 1.000m² đất mà cha mẹ để lại thì bà sẽ mua 02 chỉ vàng đưa lại cho bà H để bà H không chửi nữa. Hiện nay, ông T không đưa tiền, mặt khác trước đây bà không có vay mượn vàng hay tiền gì của bà H nên bà không đồng ý trả số tiền 5.000.000đ theo yêu cầu bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đương sự, nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số vàng vay còn nợ là vụ án dân sự và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Trước đây trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H yêu cầu bà H trả 02 chỉ vàng 24K đã mượn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay,

bà H chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền 5.000.000đ. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phân tích như sau.

[3] Căn cứ để bà H yêu cầu bà H trả 02 chỉ vàng 24k là biên bản hòa giải ở ấp, các nhân chứng C, T, L. Tuy nhiên theo biên bản hòa giải tại ấp ngày 31/7/2019 cũng thể hiện ý kiến bà H là vàng do mẹ tôi cho, không có mượn của chị H. Mặt khác, theo các nhân chứng ông C, bà T cũng xác định không biết việc vay, mượn vàng giữa bà H với bà H và không trực tiếp chứng kiến việc giao nhận, vay mượn vàng giữa bà H với bà H mà chỉ nghe cự cãi với nhau bà H hứa bán đất sẽ trả. Đối với bà L thì cho rằng không biết việc vay mượn giữa bà H với bà H.

[4] Thời điểm cho mượn vàng cách đây gần 20 năm, bà H cho rằng gia đình bà mới tích lũy được 5 – 7 chỉ vàng, bà H cho bà H mượn 02 chỉ vàng; sau đó gia đình bà suy sụp về kinh tế tuy nhiên đến thời gian gần đây bà mới đòi lại số vàng bà H nợ là không hợp lý.

[5] Lời trình bày của bà H cũng không thống nhất với nhau trong quá trình giải quyết vụ án. Ban đầu bà cho rằng bà cho bà H mượn 02 chỉ vàng 24K, bà trực tiếp đưa vàng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay thì bà trình bày đưa tiền mặt số tiền 700.000đ (vàng lúc đó giá 400.000đ/1 chỉ) tương đương với 02 chỉ vàng. Bà H thừa nhận số tiền không phải toàn bộ là của bà mà có phần của mẹ bà là bà Nguyễn Thị B, tuy nhiên phần tiền của mẹ bà là bao nhiêu bà cũng không biết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, bà H không thừa nhận mượn 02 chỉ vàng của bà H và cũng như không thừa nhận có nhận số tiền 700.000đ của bà H như bà H trình bày, bà H không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc cho bà H mượn 02 chỉ vàng, đồng thời cũng không có chứng cứ nào chứng minh việc bà có đưa số tiền 700.000đ cho bà H. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc buộc bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số BH/2018/0005544, quyền số 0000111 ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Duy Khang